

Từ Việt Nam ra thế giới: Chiến lược đầu tư cần đi cùng nền tảng tuân thủ

Quy định và góc nhìn thực tiễn về những vấn đề nhà đầu tư cần lưu ý trong quá trình triển khai dự án đầu tư ra nước ngoài.



Đầu tư ra nước ngoài không chỉ là câu chuyện cấp phép

Đầu tư ra nước ngoài đang dần trở thành một trong những chiến lược tăng trưởng của doanh nghiệp Việt Nam. Theo Cục Đầu tư nước ngoài, đến cuối năm 2025, Việt Nam có 1.991 dự án đầu tư ra nước ngoài, với tổng vốn đăng ký trên 23,7 tỷ USD tại 85 quốc gia và vùng lãnh thổ. Dòng vốn đầu tư ngày càng đa dạng về quy mô, lĩnh vực và điểm đến, phản ánh xu hướng mở rộng thị trường và hiện diện quốc tế ngày càng rõ nét của doanh nghiệp Việt Nam.

Cùng với xu hướng này, khung pháp lý về đầu tư ra nước ngoài đã được hoàn thiện đáng kể thông qua Luật Đầu tư 2025, Nghị định 103/2026/NĐ-CP (“Nghị định 103”) và Thông tư 34/2026/TT-NHNN (“Thông tư 34”). Các quy định mới hướng tới đơn giản hóa thủ tục, phân định thẩm quyền rõ ràng hơn và tăng tính chủ động cho nhà đầu tư.

Tuy nhiên, thủ tục thông thoáng hơn không đồng nghĩa với việc dự án đã sẵn sàng triển khai. Thực tiễn cho thấy hiệu quả của một dự án đầu tư ra nước ngoài phụ thuộc phần lớn vào giai đoạn chuẩn bị. Đây là thời điểm nhà đầu tư cần xem xét tổng thể cấu trúc đầu tư và nguồn vốn, phương án triển khai tại nước sở tại, cũng như chiến lược thu hồi vốn và chuyển lợi nhuận về Việt Nam.

Giai đoạn chuẩn bị: Những vấn đề cần lưu ý

Nhiều vấn đề trong quá trình vận hành, từ tăng vốn, điều chỉnh tiến độ góp vốn đến chuyển lợi nhuận về Việt Nam, có thể được chủ động hoạch định ngay từ đầu. Trước khi nộp hồ sơ đăng ký đầu tư ra nước ngoài, nhà đầu tư cần lưu ý:

► Cấu trúc đầu tư

Cấu trúc đầu tư cần thiết lập phù hợp với mục tiêu sở hữu, quyền kiểm soát và chiến lược dài hạn của nhà đầu tư. Việc lựa chọn pháp nhân nắm giữ, tỷ lệ sở hữu không chỉ quyết định đến khả năng kiểm soát khoản đầu tư mà còn ảnh hưởng đến phân phối lợi nhuận, điều chỉnh hay chuyển nhượng khoản đầu tư trong tương lai.

► Tuân thủ thuế tại Việt Nam

Bên cạnh bài toán thuế của cấu trúc đầu tư ở nước ngoài, doanh nghiệp cũng cần lưu ý nghĩa vụ thuế tại Việt Nam. Hồ sơ đầu tư ra nước ngoài yêu cầu văn bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế được cấp trong vòng 03 tháng trước ngày nộp hồ sơ. Do đó, việc rà soát và xử lý các vấn đề thuế tồn đọng từ sớm là cần thiết để tránh ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư.

► Trình tự triển khai

Lộ trình triển khai tại Việt Nam và nước tiếp nhận đầu tư cần được xây dựng song song. Do một số tài liệu pháp lý thiết yếu tại nước sở tại là cần thiết để hoàn tất thủ tục trong nước. Vì vậy, việc chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo đúng trình tự ngay từ đầu sẽ góp phần đảm bảo tiến độ triển khai dự án.

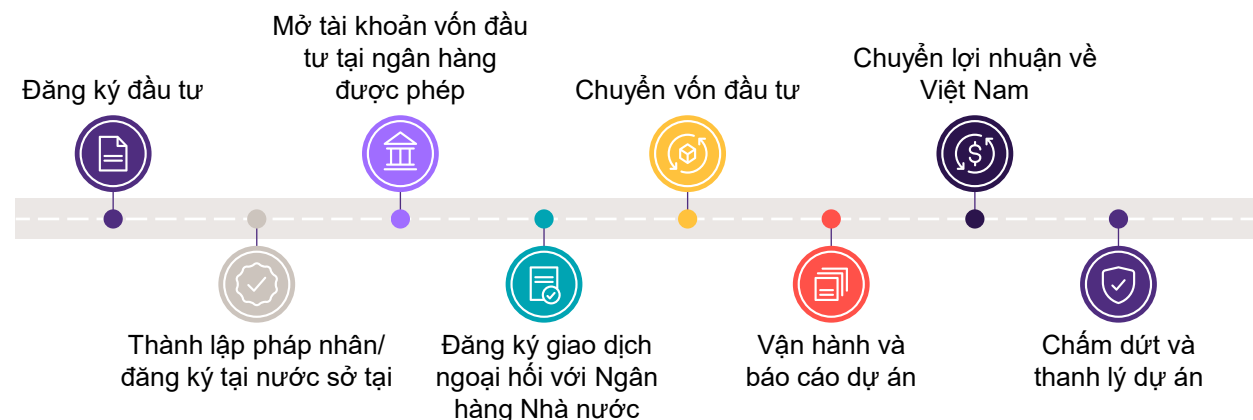
► Kế hoạch vốn

Quy mô vốn là một trong yếu tố xác định lộ trình pháp lý của dự án. Tiến độ góp vốn là nội dung nhà đầu tư phải đăng ký và thực hiện theo kế hoạch. Vì vậy, kế hoạch vốn cần được xây dựng với nhu cầu thực tế, đồng thời dự đoán khả năng điều chỉnh trong tương lai.

► Lợi nhuận và nghĩa vụ tuân thủ

Lợi nhuận từ dự án phải được chuyển về Việt Nam trong thời hạn luật định, trừ phần giữ lại để tái đầu tư theo quy định. Bên cạnh đó, nhà đầu tư cần duy trì nghĩa vụ báo cáo và tuân thủ tại cả Việt Nam và nước sở tại. Vì vậy, trách nhiệm và nguồn lực thực hiện cho công tác tuân thủ này cần được xác định ngay từ đầu.

Lộ trình triển khai dự án đầu tư ra nước ngoài



Dòng vốn Việt trên đường ra thị trường quốc tế

Giai đoạn 1: Đăng ký đầu tư - Phân định hai lộ trình pháp lý

Tùy theo quy mô vốn và ngành, nghề đầu tư, dự án sẽ thuộc diện phải cấp hoặc không phải cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài. Việc xác định đúng lộ trình ngay từ đầu sẽ giúp nhà đầu tư chủ động về hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền, thời gian xử lý và các yêu cầu tuân thủ trong quá trình triển khai dự án.

Dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài		Dự án KHÔNG thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài
Có vốn đầu tư ra nước ngoài từ 7 tỷ đồng trở lên (*) hoặc dự án thuộc ngành, nghề đầu tư ra nước ngoài có điều kiện	Điều kiện	Có vốn đầu tư ra nước ngoài dưới 7 tỷ đồng và không thuộc ngành, nghề đầu tư ra nước ngoài có điều kiện, cùng một số trường hợp đặc thù theo quy định
Nộp hồ sơ để Bộ Tài chính thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài	Thủ tục	Kê khai thông tin dự án trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư
Khoảng 15 ngày làm việc	Thời gian	Mã số dự án được cấp tự động khi hoàn tất kê khai

(*) Dự án có vốn đầu tư từ 1.600 tỷ đồng trở lên hoặc đề xuất cơ chế hỗ trợ đặc biệt phải được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận trước khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

Giai đoạn 2: Mở tài khoản vốn đầu tư và đăng ký giao dịch ngoại hối với Ngân hàng Nhà nước

Hoàn tất đăng ký đầu tư là cơ sở để dự án bước sang giai đoạn triển khai, trong đó dòng vốn đầu tư phải được thực hiện trong khuôn khổ quản lý ngoại hối. Trước khi chuyển vốn bằng tiền ra nước ngoài, nhà đầu tư cần mở tài khoản vốn tại ngân hàng được phép và hoàn tất đăng ký giao dịch ngoại hối với Ngân hàng Nhà nước.

► Chi phí hình thành dự án

Trước khi hoàn tất thủ tục đăng ký đầu tư ra nước ngoài, nhà đầu tư được phép chuyển tiền ra nước ngoài để phục vụ khảo sát, nghiên cứu thị trường và các hoạt động hình thành dự án khác. Khoản tiền này không vượt quá 5% tổng vốn đầu tư và tối đa 300.000 USD. Nhờ đó, doanh nghiệp có thể triển khai một số bước tại nước sở tại song song với quá trình hoàn tất thủ tục trong nước.

► Thời gian xác nhận

Thời hạn xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối là khoảng 07 ngày làm việc với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và 30–45 ngày làm việc với dự án không thuộc diện cấp.

Nguyên tắc thực hiện đăng ký giao dịch ngoại hối lần đầu

- Dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài hoặc mã số khai hồ sơ tự động;
- Được cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận đầu tư chấp thuận, cấp phép hoặc có tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước đó.
- Đã mở tài khoản vốn đầu tư tại 01 ngân hàng được phép.

Giai đoạn 3: Chuyển vốn, triển khai thực hiện dự án đầu tư

Sau khi có xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối, nhà đầu tư chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài thông qua tài khoản vốn đầu tư. Số tiền chuyển ra nước ngoài không được vượt quá số vốn đầu tư bằng tiền tại văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối.

Việc chuyển vốn bằng tiền hoặc tài sản ra nước ngoài để thực hiện dự án phải tuân thủ pháp luật ngoại hối hoặc thủ tục hải quan; nếu vốn có yếu tố công nghệ thì phải tuân thủ pháp luật chuyển giao công nghệ.

Trong quá trình vận hành, một số quyết định kinh doanh quan trọng có thể làm phát sinh thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, cụ thể:

- Thay đổi nhà đầu tư Việt Nam
- Thay đổi hình thức đầu tư
- Tăng vốn đầu tư ra nước ngoài
- Thay đổi địa điểm thực hiện dự án
- Thay đổi mục tiêu chính của dự án
- Sử dụng lợi nhuận ở nước ngoài để tiếp tục góp vốn hoặc tăng vốn

Sử dụng lợi nhuận ở nước ngoài

Theo quy định, nhà đầu tư có ba lựa chọn để sử dụng lợi nhuận thu được từ dự án:

- Tiếp tục góp vốn đầu tư ở nước ngoài nếu chưa góp đủ
- Tăng vốn đầu tư
- Thực hiện dự án đầu tư mới ở nước ngoài

Đăng ký thay đổi và thông báo thay đổi giao dịch ngoại hối

Song song với thủ tục đầu tư, các thay đổi liên quan đến dòng vốn của dự án còn phải được cập nhật với cơ quan quản lý ngoại hối, theo hai cơ chế có mức độ ràng buộc khác nhau.

Đăng ký thay đổi	Thông báo thay đổi
Nguyên tắc	
Đăng ký và chờ xác nhận trước khi thực hiện	Thông báo trong 30 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh
Áp dụng	
• Chuyển nhượng một phần dự án • Đổi ngân hàng được phép • Mở thêm tài khoản vốn bằng ngoại tệ khác • Tăng vốn bằng tiền • Tiếp tục góp vốn cho dự án bằng lợi nhuận • Vượt hạn mức chuyển vốn lũy kế • Điều chỉnh tiến độ chuyển vốn	• Giảm vốn bằng tiền • Tăng vốn bằng lợi nhuận • Đổi tên nhà đầu tư hoặc dự án • Đổi địa chỉ nhưng không đổi cơ quan có thẩm quyền • Đổi số tài khoản do ngân hàng sáp nhập • Chấm dứt hoặc chuyển nhượng toàn bộ dự án

Các trọng tâm tuân thủ trong quá trình thực hiện dự án



Gắn quyết định kinh doanh với hồ sơ pháp lý

Các quyết định tại công ty ở nước ngoài có thể kéo theo nghĩa vụ điều chỉnh tại Việt Nam. Doanh nghiệp cần thiết lập cơ chế rà soát để những thay đổi quan trọng của dự án được phản ánh kịp thời trong hồ sơ đầu tư và ngoại hối.



Duy trì tính nhất quán của hồ sơ

Thông tin về nhà đầu tư, dự án, tài khoản và dòng vốn cần được cập nhật nhất quán giữa hồ sơ đầu tư, đăng ký ngoại hối và chứng từ ngân hàng. Sai lệch thông tin có thể ảnh hưởng đến việc xử lý giao dịch và thực hiện nghĩa vụ báo cáo.



Rà soát tuân thủ định kỳ

Tình trạng pháp lý, tiến độ chuyển vốn và nghĩa vụ báo cáo của dự án cần được rà soát định kỳ so với hồ sơ đã đăng ký. Việc này giúp phát hiện sớm các nội dung cần cập nhật trước khi ảnh hưởng đến giao dịch tiếp theo.

Giai đoạn 4: Chế độ báo cáo và chuyển lợi nhuận về nước

Chế độ báo cáo

Nhà đầu tư thực hiện chế độ báo cáo thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư. Trường hợp nhà đầu tư không thực hiện báo cáo theo quy định, Bộ Tài chính sẽ nhắc nhở nếu vi phạm lần đầu; xử phạt vi phạm hành chính; công khai vi phạm trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư; đồng thời có quyền yêu cầu nhà đầu tư hoàn thành báo cáo khi xem xét cấp mới, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cho dự án khác.

Song song, Thông tư 34 thiết lập chế độ báo cáo thống kê ngoại hối thông qua Trang điện tử về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước - bước tiến quan trọng hướng tới chuyển đổi số hoàn toàn quy trình quản lý.

60 ngày

Trong 60 ngày kể từ ngày được nước sở tại chấp thuận hoặc cấp phép: gửi thông báo kèm văn bản chấp thuận hoặc tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư.

Nơi nhận: Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước sở tại.

Định kỳ hằng quý

Chậm nhất ngày 05 của tháng đầu quý sau: gửi báo cáo tình hình chuyển vốn ra nước ngoài và chuyển vốn, lợi nhuận, khoản thu hợp pháp về Việt Nam.

Nơi nhận: Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước Khu vực đã xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối gần nhất.

Định kỳ 06 tháng

Trước ngày 20 của tháng sau kỳ báo cáo: gửi báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư.

Nơi nhận: Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước sở tại.

Định kỳ hằng năm

Trước ngày 15/02 năm sau: báo cáo tình hình hoạt động dự án.

Trong 06 tháng kể từ ngày có báo cáo quyết toán thuế tại nước sở tại: báo cáo kèm báo cáo tài chính và quyết toán thuế.

Nơi nhận: Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước sở tại và các cơ quan khác có thẩm quyền liên quan.

Chuyển lợi nhuận về nước

Quy định về chuyển lợi nhuận về nước là một trong những điểm điều chỉnh đáng chú ý của Nghị định 103. Hướng điều chỉnh này giúp nhà đầu tư có thêm thời gian để chủ động hoạch định dòng tiền:

- ▶ **Thời hạn chuyển lợi nhuận:** 12 tháng kể từ ngày được chia lợi nhuận. Quy định trước đây là 06 tháng, tính từ ngày có báo cáo quyết toán thuế. Toàn bộ lợi nhuận và các khoản thu nhập khác từ dự án phải được chuyển về Việt Nam, trừ phần giữ lại để tái đầu tư.
- ▶ **Cơ chế gia hạn:** nếu chưa thể chuyển đúng hạn, nhà đầu tư thông báo trước bằng văn bản tới Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước. Thời hạn được kéo dài không quá 12 tháng.
- ▶ **Trách nhiệm pháp lý:** nhà đầu tư bị xử phạt vi phạm hành chính nếu chậm chuyển lợi nhuận mà không thông báo, hoặc chưa chuyển khi đã hết thời hạn gia hạn.

Bên cạnh việc chuyển trực tiếp lợi nhuận về Việt Nam, nghị định 103 cũng bổ sung cơ chế hoán đổi nghĩa vụ. Theo đó, nhà đầu tư được dùng lợi nhuận được chia để thanh toán nghĩa vụ phát sinh ở nước ngoài với đối tác đang hoạt động tại Việt Nam. Để áp dụng, nhà đầu tư cần đáp ứng các điều kiện như (i) đã báo cáo Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính, (ii) tuân thủ pháp luật về đầu tư và ngoại hối, và (iii) hoàn thành nghĩa vụ thuế. Giao dịch hoán đổi không được nhằm mục đích trốn thuế, tránh thuế hay rửa tiền. Với doanh nghiệp có hoạt động thương mại xuyên biên giới, đây là công cụ giúp tối ưu hóa dòng tiền và giảm các giao dịch chuyển tiền hai chiều.

Ngoài ra, nhà đầu tư cần hoàn thành nghĩa vụ thuế và tài chính với Nhà nước Việt Nam. Nếu điều động nhân sự sang làm việc tại dự án, nhà đầu tư cũng phải tuân thủ quy định về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.



Giai đoạn 5: Chấm dứt hoạt động và kết thúc dự án đầu tư

Trong chiến lược đầu tư dài hạn, tái cơ cấu danh mục, thoái vốn hay chuyển hướng sang thị trường mới là một phần tự nhiên của quá trình phát triển. Khi đó, chấm dứt dự án đúng quy định giúp nhà đầu tư khép lại khoản đầu tư trọn vẹn và sẵn sàng cho những bước đi tiếp theo. Nghị định 103 quy định bảy trường hợp dự án đầu tư ra nước ngoài chấm dứt hoạt động:

- 

1

Nhà đầu tư quyết định chấm dứt hoạt động của dự án
- 

2

Hết thời hạn hoạt động của dự án theo pháp luật nước tiếp nhận đầu tư
- 

3

Theo điều kiện chấm dứt trong hợp đồng, điều lệ doanh nghiệp
- 

4

Nhà đầu tư chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư ở nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài
- 

5

Quá 24 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận hoặc xác nhận đăng ký ngoại hối mà dự án không triển khai theo tiến độ và không đăng ký điều chỉnh
- 

6

Tổ chức kinh tế ở nước ngoài bị giải thể hoặc phá sản
- 

7

Theo bản án, quyết định của tòa án, phán quyết trọng tài

Thanh lý và chuyển vốn về nước

Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có báo cáo quyết toán thuế hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương của nước tiếp nhận đầu tư liên quan đến việc hoàn tất thanh lý, nhà đầu tư phải chuyển về nước toàn bộ các khoản thu từ việc thanh lý dự án.

Thủ tục chấm dứt dự án đầu tư

Sau khi hoàn tất thanh lý và chuyển toàn bộ khoản thu về Việt Nam, nhà đầu tư có 60 ngày để hoàn thành thủ tục chấm dứt dự án. Cách thực hiện khác nhau tùy dự án có thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài hay không:

- ▶ **Dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:** Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính ra quyết định chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.
- ▶ **Dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:** Thủ tục chấm dứt dự án sẽ đơn giản hơn. Nhà đầu tư chỉ cần gửi văn bản thông báo chấm dứt hoạt động đầu tư kèm cam kết đã hoàn tất thanh lý, gửi tới Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước Khu vực, Bộ Tài chính và ngân hàng được phép nơi mở tài khoản vốn.



Grant Thornton đồng hành cùng nhà đầu tư trong hành trình quốc tế hóa

Grant Thornton Việt Nam là thành viên của Grant Thornton Quốc tế, mạng lưới kiểm toán và tư vấn hàng đầu với hơn 80.000 nhân sự tại hơn 150 thị trường. Tại Việt Nam, với hơn 33 năm hoạt động và hơn 380 nhân sự, chúng tôi hân hạnh là đối tác tư vấn chuyên nghiệp đồng hành cùng doanh nghiệp có kế hoạch hay đang triển khai dự án đầu tư ra nước ngoài với các dịch vụ như sau:

- 01

Định hướng chiến lược và cấu trúc đầu tư

Tư vấn lựa chọn thị trường, cấu trúc đầu tư và phương án vốn trên cơ sở mục tiêu kinh doanh, đồng thời xem xét sớm các yếu tố liên quan đến quy định, thuế và chiến lược tăng hoặc thoái vốn để tối ưu cấu trúc trong suốt vòng đời dự án.
- 02

Triển khai thủ tục đầu tư và ngoại hối

Hỗ trợ đăng ký đầu tư, mở tài khoản vốn đầu tư và đăng ký giao dịch ngoại hối, gắn với kế hoạch triển khai tại nước sở tại, để doanh nghiệp chủ động hơn về thời điểm giải ngân.
- 03

Tuân thủ tại Việt Nam và nước sở tại

Theo sát các nghĩa vụ báo cáo theo quy định nước sở tại và Việt Nam để đảm bảo kịp thời tính tuân thủ.
- 04

Tái cấu trúc và thoái vốn

Tư vấn phương án chuyển nhượng, tái cấu trúc hoặc chấm dứt dự án khi chiến lược kinh doanh thay đổi.



Bà Trịnh Thị Tuyết Anh
Giám đốc cấp cao
Dịch vụ Tư vấn Cơ cấu Doanh nghiệp quốc tế
E anh.trinh@vn.gt.com
LinkedIn: [anhtrinhgtv](#)



“**Khung pháp lý ngày càng hoàn thiện mở ra nhiều cơ hội đầu tư ra nước ngoài. Nền tảng quản trị vững chắc, tuân thủ tốt và cấu trúc tài chính phù hợp sẽ giúp doanh nghiệp vận hành hiệu quả và phát triển bền vững trên thị trường quốc tế.**”

Liên hệ

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 18, Tòa nhà Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt
Phường Nghĩa Đô
Hà Nội, Việt Nam
T +84 (24) 3850 1686
F +84 (24) 3850 1688
E Grant.Thornton@vn.gt.com
W www.grantthornton.com.vn

Văn phòng Thành phố Hồ Chí Minh
Tầng 14, Pearl Plaza, 561A Đường Điện Biên Phủ
Phường Thạnh Mỹ Tây
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
T +84 (28) 3910 9100
F +84 (28) 3910 9101

Tài liệu này được xây dựng với mục đích cung cấp thông tin mang tính tổng quan và không nhằm áp dụng cho bất kỳ trường hợp cụ thể nào của cá nhân hoặc tổ chức. Mặc dù chúng tôi nỗ lực đảm bảo tính chính xác và kịp thời của thông tin tại thời điểm biên soạn, chúng tôi không đưa ra bất kỳ cam kết hay đảm bảo nào rằng các thông tin này vẫn còn chính xác tại thời điểm người đọc tiếp nhận hoặc sẽ tiếp tục duy trì tính chính xác trong tương lai. Trong từng trường hợp cụ thể phát sinh trên thực tế, việc tham chiếu trực tiếp các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam và tìm kiếm ý kiến tư vấn chuyên môn phù hợp là cần thiết. Trường hợp Quý khách cần thêm thông tin hoặc hỗ trợ chuyên sâu, chúng tôi sẵn sàng cung cấp dịch vụ tư vấn và hỗ trợ trong phạm vi chuyên môn của mình.